

Bản án số: 80/2022/HSST  
Ngày 18/10/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**  
***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***  
*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Quán Vi Tuấn.  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Thị Huân.  
Ông Hoàng Văn Phan.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bình - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/TLST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T**, Tên gọi khác: Không;  
Sinh năm 1999 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;  
Nơi cư trú: Khối B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình N, con bà: Nguyễn Thị L ( đã chết); Vợ Ngô Thị T và 01 người con (sinh năm 2018); Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 36/2020/HSST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt Nguyễn Đình T 13 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, chấp hành xong bản án ngày 16/01/2021. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2022 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

( Có mặt).

Người làm chứng: 1. Anh Vi Mạnh Q, sinh năm 2001.  
Trú tại: Bản V, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An.  
(Vắng mặt).

2. Chị Vi Thị H, sinh năm 2001.  
Trú tại: Bản L, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.  
(Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/6/2022, Nguyễn Đình T bán 01 gói ma túy(Methamphetamine) được giấu gói ma túy dưới chân cột đèn điện tại đoạn đường trước UBND huyện Quỳnh Hợp thuộc khối M, thị trấn Q, huyện Q cho Vi Mạnh Q lấy số tiền 900.000 đồng. Vi Mạnh Q và Vi Thị H chia mỗi người một nửa gói ma túy, Q đi về nhà sử dụng hết. H đưa gói ma túy đến bãi đất trống thuộc xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An sử dụng thì bị bắt.

Kết luận giám định số 911/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 21/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “ Chất màu đen bám dính trong ống thủy tinh thu giữ của Vi Thị H gửi tới giám định là chất ma túy, thuộc loại Methamphetamine”

Bản cáo trạng số 74/CT - VKS – QH ngày 29/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/6/2022, Vi Mạnh Q dùng số điện thoại 0374.506.200 gọi vào số 0984.952.773 của Nguyễn Đình T để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000đồng nhưng T không đồng ý với giá đó. Nguyễn Đình T nói với Q nếu mua một triệu đồng mới bán. Q gọi điện thoại lại cho T để mua gói ma túy giá 1.000.000 đồng thì được T đồng ý và hẹn Q đến công viên thị trấn Q để trao đổi mua bán. Một lúc sau Nguyễn Đình T đi xe máy nhãn hiệu Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37H1- 031.46 đến điểm hẹn gặp Q. Tại đây Q đưa cho T số tiền 900.000 đồng. T bảo Q đứng chờ T. T điều khiển xe đi xuống xã T mua của một người đàn ông tên N không rõ địa chỉ với số tiền 800.000 đồng. T đưa gói ma túy vừa mua được đến đoạn đường trước công Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Hợp giấu gói ma túy dưới chân cột đèn điện và gọi điện thoại bảo Q đến lấy ma túy. Khi thấy Q đi cùng H đi đến lấy ma túy ở chân cột đèn thì T mới đi về nhà. Bị cáo Nguyễn Đình T nhất trí với cáo trạng truy tố của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 26 tháng đến 29 tháng tù.

Vật chứng vụ án: 01 que test ma túy của Nguyễn Đình T; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy màu trắng thu giữ của Vi Thị H; 01 túi niêm phong bên trong có 01 chai nhựa trong suốt, nắp chai màu tím, phía trên miệng chai nhựa và nắp có gắn ống nhựa và 01 ống thủy tinh trong suốt có nối thêm ống nhựa màu trắng, phía trong ống thủy tinh thu giữ của Vi Thị H nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Đình T bán ma túy được số tiền 900.000 đồng đây là tiền do phạm tội mà có đề nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng nhạt, gắn sim số 0374.506.200 của Vi Mạnh Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 sim số 0984.952.773 thu giữ của Nguyễn Đình T là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 37H1- 031.46 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đình N đã trả lại cho ông Nghiêm nên không phải xem xét thêm.

Đối với người tên Ngọc đã bán ma túy cho Nguyễn Đình T do T khai không biết họ tên tuổi địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vi Mạnh Q và Vi Thị H, Công an huyện Quỳnh Hợp đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính là đủ.

Bị cáo Nguyễn Đình T nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận khoảng hơn 13 giờ ngày 12/6/2022, tại đoạn đường trước UBND huyện Quỳnh Hợp thuộc khối M, thị trấn Q, huyện Q, Nguyễn Đình T đã bán 01 gói ma túy(Methamphetamine) cho Vi Mạnh Q lấy số tiền 900.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đình T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ, gồm: Biên bản sự việc ngày 12/6/2022; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 13/6/2022; Biên bản kiểm tra đồ vật bị tạm giữ ngày 13/6/2022; Biên bản mở niêm phong kiểm tra dữ liệu điện thoại ngày 13/6/2022; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 14/6/2022; Tại bản Kết luận giám định số 911 /KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 21/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “ Chất màu đen bám dính trong ống thủy tinh thu giữ của Vi Thị H gửi tới giám định là chất ma túy, thuộc loại Methamphetamine”. Do đó,

có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Nguyễn Đình T đã cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy. Vụ án xảy ra còn gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Đặc biệt bị cáo Nguyễn Đình T đang có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo vì tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo Nguyễn Đình T được hưởng tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ....” . Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: 01 que test ma túy của Nguyễn Đình T; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy màu trắng thu giữ của Vi Thị H; 01 túi niêm phong bên trong có 01 chai nhựa trong suốt, nắp chai màu tím, phía trên miệng chai nhựa và nắp có gắn ống nhựa và 01 ống thủy tinh trong suốt có nối thêm ống nhựa màu trắng, phía trong ống thủy tinh thu giữ của Vi Thị H nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Đình T bán ma túy được số tiền 900.000 đồng đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng nhạt, gắn sim số 0374.506.200 của Vi Mạnh Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 sim số 0984.952.773 thu giữ của Nguyễn Đình T là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 02 (hai) năm 02(hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15 tháng 6 năm 2022.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 que test ma túy của Nguyễn Đình T; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy màu trắng thu giữ của Vi Thị H; 01 túi niêm phong bên trong có 01 chai nhựa trong suốt, nắp chai màu tím, phía trên miệng chai nhựa và nắp có gắn ống nhựa và 01 ống thủy tinh trong suốt có nối thêm ống nhựa màu trắng, phía trong ống thủy tinh thu giữ của Vi Thị H.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng tại bị cáo Nguyễn Đình T.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 sim số 0984.952.773.

Trả lại cho anh Vi Mạnh Qg 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng nhạt, gắn sim số 0374.506.200.

Đặc điểm chi tiết vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/9/2022 giữa Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật **tố tụng** hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người làm chứng. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/10/2022.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- THADS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Quán Vi Tuấn**

